ĐIỀU CHỈNH KỸ THUẬT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp tăng của chỉ số.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG

MUA

↑ 11,17%

VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng vào thứ Sáu khi NĐT bỏ qua dữ liệu tâm lý người tiêu dùng và lo ngại về lạm phát.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Áp lực bán gia tăng trên diện rộng, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng gây sức ép lớn đã khiến thị trường đảo chiều giảm, thậm chí VN-Index có thời điểm thủng mốc 1.300 điểm. Một nhịp điều chỉnh sau chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp là điều bình thường, đặc biệt trong bối cảnh chỉ số chung đang đi vào vùng kháng cự mạnh. Các vị thể giải ngân chọn lọc cẩn trọng, phụ thuộc vào triển vọng tăng trưởng ở vùng giá hiện nay. Các trường hợp tỉ trọng cao, nên xem xét cơ cấu danh mục ngắn hạn khi VN-Index hướng đến vùng kháng cự quanh 1.310-1.317 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.654,74	0,78	-0,52
S&P 500	5.958,38	0,70	0,60
Nasdaq	19.211,10	0,52	-1,03
VIX	18,62	2,20	7,32
DAX	23.527,01	-0,47	18,17
FTSE 100	8.585,01	-0,21	5,04
CAC40	7.836,79	-0,47	6,18
Hang Seng	23.644,40	0,02	17,87

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,18	BUY
MACD (12,26)	14,16	BUY
ADX (14)	21,43	BUY
SMA5	1.300,20	BUY
SMA20	1.246,90	BUY
SMA50	1.271,71	BUY
SMA100	1.269,15	BUY
SMA200	1.263,36	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng phiên thứ 5 liên tiếp vào ngày thứ Sáu (16/05) và ghi nhận mức tăng mạnh trong tuần, khi nhà đầu tư bỏ qua dữ liệu tâm lý người tiêu dùng đáng thất vọng và lo ngại về lạm phát dai dẳng. Chỉ số S&P 500 tiến 0.70% lên 5,958.38 điểm, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.52% lên 19,211.10 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 331.99 điểm (tương đương 0.78%) lên 42,654.74 điểm.
- **Xuất khẩu hàng dệt may** sang Mỹ tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiệp hội Dệt may Việt Nam khuyến cáo các doanh nghiệp phối hợp với các nhãn hàng phía Mỹ để chia sẻ rủi ro và chi phí. Đồng thời, doanh nghiệp cần tích cực đàm phán với các nhãn hàng để cùng tồn tại.
- **FOC:** CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT vừa công bố ngày chốt quyền nhận cổ tức tiền mặt năm 2024 với tỷ lệ 100% - mức cao nhất kể từ năm 2021. FPT và FPT Telecom - hai cổ đông lớn của Doanh nghiệp, sẽ hưởng lợi trực tiếp từ khoản chi gần 185 tỷ đồng.
- **BCM:** UBND tỉnh Bình Dương vừa có quyết định giao đất cho Becamex IDC để thực hiện 2 khu công nghiệp, dự kiến sẽ sớm khởi công trong tháng này. Theo Quyết định 1296/QĐ-UBND được UBND tỉnh Bình Dương ban hành ngày 14/5, Becamex IDC được thuê đất (đợt 2) với hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án KCN Bàu Bàng mở rộng.
- **MWG:** Ông Phạm Văn Trọng, Thành viên HĐQT Thế giới Di động kiêm Tổng giám đốc chuỗi Bách Hoá Xanh đăng ký bán 200.000 cổ phiếu MWG để giảm sở hữu từ 0,22%, về 0,21% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 20/5 đến ngày 18/6.
- **DIG:** Ngày 30/5 tới đây, DIC Corp sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 6 cổ phiếu mới. Với 609,85 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính DIC Corp sẽ phát hành thêm tổng cộng hơn 36,59 triệu cổ phiếu để trả cổ tức trong đợt này.
- **VSC:** Trong hai ngày 13 và 14/5, Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh đã mua vào tổng cộng 254.000 cổ phiếu HAH để nâng sở hữu từ 0,62%, lên 0,82% vốn điều lệ; và Viconship đã mua vào 1.001.000 cổ phiếu HAH để nâng sở hữu từ 9,31%, lên 10,08% vốn điều lệ.
- **ANV:** Ông Doãn Chí Thanh, Giám đốc khối kinh doanh, đồng thời là con trai ông Doãn Tới, Tổng giám đốc CTCP Nam Việt bị bán giải chấp thêm 1.362.000 cổ phiếu ANV, giảm sở hữu từ 11,73%, về 11,22% vốn điều lệ, giao dịch thực hiện ngày 15/5.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.185,75	0,27	21,39
Dầu WTI	62,03	-1,77	-13,51
Dầu Brent	65,02	-1,62	-12,89
Than	99,00	-0,90	-20,96
Đồng	9.606,50	0,07	9,56
Quặng sắt	100,59	0,62	-4,04
Thép	466,00	1,30	-2,05

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,834	-0,20	-7,05
USD/JPY	146,18	0,39	7,54
USD/CNY	7,2145	-0,08	1,18
EUR/USD	1,1199	0,21	8,16
GBP/USD	1,3284	0,16	6,14

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	892,91	26.150	1,36
FPT	1.491,96	126.300	5,69
MWG	635,45	64.000	0,79
TCB	589,93	29.850	1,53
STB	474,01	40.000	-0,25

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	490.478,13	58.700	3,35
BID	262.950,00	37.450	4,61
CTG	212.651,67	39.600	0,51
FPT	187.091,99	126.300	5,69
TCB	210.885,82	29.850	1,53

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	39.000
Giá mục tiêu	42.800
Tiềm năng tăng giá	11,17%
Vùng giải ngân	37.500-38.500
Ngưỡng cắt lỗ	<36.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 6.823 tỷ đồng trong quý đầu năm 2025, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.
- VietinBank thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ gần 53.700 tỷ đồng lên 77.761 tỷ đồng, thông qua phát hành gần 2,4 tỷ cp để trả cổ tức, tương ứng tỷ lệ 44,64%. Ngân hàng dự kiến tăng trưởng tổng tài sản từ 8-10%, tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp định hướng của NHNN và điều kiện thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên điều chỉnh cuối tuần qua chưa làm thay đổi xu hướng tăng ngắn hạn của CTG. Dòng tiền vẫn đang tập trung khá nhiều ở nhóm cổ phiếu bank. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu CTG nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 37.500-38.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	52.957,5	62.402,8	15.475,2
LNTT (tỷ đ)	24.989,5	31.763,9	6.823,2
LNST (tỷ đ)	19.903,55	25.348,2	5.499,4
Nợ/VCSH (%)			
ROE (%)	17,05	18,48	3,58
ROA (%)	1,04	1,15	0,22
EPS (VNĐ)	4.118	4.720	4.805
P/E (lần)			8,27
P/B (lần)			1,39

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	54,75	BUY
MACD (12,26)	0,04	BUY
ADX (14)	25,96	NEUTRAL
SMA5	39.120	SELL
SMA20	37.760	BUY
SMA50	39.520	SELL
SMA100	39.100	SELL
SMA200	36.890	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VCI	Theo dõi	36,5-37,3			41,1	35,4			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			10,23%
2	VCG	Nắm giữ	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			4,05%
3	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			0,83%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
3	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
4	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
5	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
6	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
7	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
8	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
9	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
10	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
11	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
12	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
13	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
14	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
15	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS

116C439639

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,799,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room